

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **365/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/10/2018

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Thúy Duy

Ông Trần Thanh Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lưu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 478/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm: 1988

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1987.

Cùng cư trú: Ấp Bình Di, xã Khánh Bình, huyện An Phú, An Giang.

(Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Huỳnh Thị D nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh H với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa bà và ông H được hình thành là do thông qua mai mối rồi được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Bình, huyện An Phú. Cuộc sống chung hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, ông H có quan hệ với người phụ nữ

khác bên ngoài nên vợ chồng thương xuyên gây cãi nhau làm mất hạnh phúc gia đình, bà nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H không thay đổi, bà không thể chịu đựng được nên quyết định sống xa nhau, hai người không sống chung khoản 02 năm nay. Cha mẹ hai bên có đứng ra hàn gắn nhưng không được. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông H.

Trong quá trình chung sống bà và ông H có 03 con chung Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 15/12/2007; Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/02/2012; Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 06/02/2014; hiện bà đang nuôi dạy các cháu, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nợ chung: Không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của ông H và bà D để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng...là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án nhân thấy, ông H và bà D là vợ chồng có đăng ký kết hôn, hai người có 03 con chung, qua kết quả xác minh thì ông H đi làm thuê ở xa, hiện con chung bà D đang nuôi các cháu Lan, Hiếu, Nghĩa nên tiếp tục việc nuôi dạy, ông H không có địa phương Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông H do đó có căn cứ để cho ly hôn, về quan hệ hôn nhân đề nghị Tòa án tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D, từ những quan điểm trên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về sự vắng mặt của ông, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của ông H không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ khoản 05 Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành niêm yết xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về hôn nhân giữa bà D- ông H được hình thành trên cơ sở mai mối, được cha mẹ hai bên định đoạt và tiến hành tổ chức đám cưới vào năm 2007 và hai người sống chung nhau từ thời gian đó; hôn nhân có đăng ký kết hôn,

nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà và ông H sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên gây cãi nhau rồi bà quyết định sống xa ông H, hai người ly thân nhau từ đó.

[3] Tại phiên tòa, ông H vắng mặt nhưng lời khai của bà D là phù hợp với biên bản xác minh ngày 20/9/2018 của ông Võ Văn Bình – Chi hội trưởng nông dân ấp Bình Di cung cấp thông tin như sau: Ông là người ở địa phương nên biết rõ về quan hệ hôn nhân giữa H- D, Hiện hai người đã đi làm công nhân ở xa ít khi về ở địa phương nữa. Trong thời gian còn ở địa phương hai người đã không chung sống với nhau 02 năm nay, đã ly thân nhau. Hiện tại thì hai bên gia đình đều đi làm ăn xa không có ở địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 20/9/2018 ông Võ Văn T – Trưởng ấp Bình Di, xã Khánh Bình cung cấp thông tin như sau: Hiện nay ông Nguyễn Thanh H và bà Huỳnh Thị D vẫn còn hộ khẩu thường trú tại ấp Bình Di, xã Khánh Bình, huyện An Phú, An Giang. Về tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà D thì ông không rõ, hiện nay ông H đi đâu địa phương không rõ.

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó việc xác minh nơi cư trú của ông H cho thấy ông vẫn còn hộ khẩu ở địa phương và cũng thường đi và về nhà do đó Tòa án niêm yết theo quy định khoản 05 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông H.

[4] Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc. Ngược lại cả hai cùng bỏ mặc nhau, không quan tâm, địa phương biết, gia đình biết cả hai không còn yêu thương nhau.

[5] Trong thời gian ly thân hơn 02 năm nhưng ông H không quan tâm đến vợ và con, bỏ mặc vợ con, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông H đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, do đó Tòa án nhận thấy ông H vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[6] Về quan hệ con chung: Bà D trình bày là trong thời gian chung sống hai người có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 15/12/2007; Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/02/2012; Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 06/02/2014; hiện bà đang nuôi dạy cháu, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lan là được sống với mẹ.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà D biết: Bà cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[7] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có. Do ông H vắng mặt nên Tòa án không giải quyết nếu sau này ông H có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí:

Bà D là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị D.

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giao 03 con chung Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 15/12/2007; Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/02/2012; Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 06/02/2014 cho bà Huỳnh Thị D nuôi.

Bà D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Bên không trực tiếp nuôi con, không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bên trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009211 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà D đã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/10/2018) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H được tính kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh ;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Bình;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi